

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65/2026/HNGĐ-ST**

Ngày 22 tháng 6 năm 2026

V/v “*Tranh chấp Ly hôn,
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Huy

- Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2026/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Thu Th - sinh năm 1997; CCCD số 064197011186 do Cục CSQLHCVTTXH cấp ngày 14/4/2022. Địa chỉ: Thôn Phú Mỹ, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: Ông Ngô Nhật T - sinh năm 1997; CCCD số 066097003034 do Cục CSQLHCVTTXH cấp ngày 25/7/2024. Địa chỉ: Thôn Quan Nam 1, phường Liên Chiêu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 04 tháng 02 năm 2026, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Hoàng Thị Thu Th trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Hoàng Thị Thu Th và ông Ngô Nhật T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ia Băng (cũ) nay là xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai (theo giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 12/01/2021), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi xây dựng gia đình vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không thể tìm thấy tiếng nói chung về mọi vấn đề trong cuộc sống. Ông Ngô Nhật T không có trách nhiệm trong việc xây dựng đời sống chung của gia đình, không có kinh tế để chăm sóc gia đình dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi vã. Từ năm 2025 đến nay vợ chồng sống ly thân, bà Thảo đã dẫn con chung về nhà mẹ ở tỉnh Gia Lai sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Nay bà Hoàng Thị Thu Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Hoàng Thị Thu Th được ly hôn với ông Ngô Nhật T.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Hoàng Thị Thu Th xác định bà và ông Ngô Nhật T có 01 con chung tên Ngô Hoàng Uyên - sinh ngày 08/3/2022.

Ly hôn, bà Hoàng Thị Thu Th có nguyện vọng là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Hoàng Uyên, không yêu cầu ông Ngô Nhật T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Hoàng Thị Thu Th xác định không có.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Ngô Nhật T, để biết việc bà Hoàng Thị Thu Th gửi đơn xin ly hôn, nguyện vọng được nuôi con chung đến Tòa án. Đồng thời, Tòa án đã thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định về việc đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đối với ông Ngô Nhật T, nhưng ông Ngô Nhật T không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại các phiên hòa giải cũng như hai lần mở phiên tòa.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đã căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo theo các Điều 171, 177 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tiến hành tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản

trình bày ý kiến, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Thu Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Nhật T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà Hoàng Thị Thu Th được ly hôn với ông Ngô Nhật T.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Ngô Hoàng Uyên, sinh ngày 08/3/2022 cho bà Hoàng Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Hoàng Thị Thu Th không yêu cầu ông Ngô Nhật T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hoàng Thị Thu Th xác định không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng

[1] Bà Hoàng Thị Thu Th khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với ông Ngô Nhật T có địa chỉ cư trú tại thôn Quan Nam 1, phường Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Ngô Nhật T tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Ngô Nhật T vắng mặt. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Ngô Nhật T.

Về nội dung tranh chấp

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Thu Th và ông Ngô Nhật T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ia Băng (cũ) nay là xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Hoàng Thị Thu Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Ngô Nhật T, lý do là tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét yêu cầu của bà Hoàng Thị Thu Th thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng yêu thương, chia sẻ, quan tâm nhau. Tuy nhiên theo bà Th thì trong thời gian chung sống với nhau giữa bà và ông T không có được

những điều đó thể hiện ở việc ông T không có trách nhiệm với đời sống chung của gia đình, không quan tâm, sẻ chia, chăm sóc con cái cùng bà Th.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên đương sự để tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thực hiện được do ông Ngô Nhật T không hợp tác, điều này thể hiện ông Ngô Nhật T không có thiện chí để hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Hoàng Thị Thu Th và ông Ngô Nhật T là có thật và đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị Thu Th đối với ông Ngô Nhật T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Hoàng Thị Thu Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Ngô Hoàng U - sinh ngày 08/3/2022.

Còn ông Ngô Nhật T không có ý kiến gì đối với yêu cầu nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của Bà Hoàng Thị Thu Th.

- Xét thấy việc yêu cầu và nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung của bà Hoàng Thị Thu Th là phù hợp, vì hiện tại con chung đang được bà Th chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung Ngô Hoàng U - sinh ngày 08/3/2022 cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Bà Hoàng Thị Thu Th không yêu cầu ông Ngô Nhật T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hoàng Thị Thu Th xác định không có nên không đề cập đến.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Hoàng Thị Thu Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung*" của bà Hoàng Thị Thu Th đối với ông Ngô Nhật T

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hoàng Thị Thu Th được ly hôn với ông Ngô Nhật T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung chưa thành niên là Ngô Hoàng U, sinh ngày 08/3/2022 cho bà Hoàng Thị Thu Th trực nuôi dưỡng.

Ông Ngô Nhật T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hoàng Thị Thu Th xác định không có.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Hoàng Thị Thu Th phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà Thảo đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001435 ngày 09/02/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Như vậy bà Hoàng Thị Thu Th đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình;

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND khu vực 4 - Đà Nẵng;
- UBND xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai (Giấy CNKH Số 03 ngày 12/01/2021);
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Khánh



THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

